

Số: 5763 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu và bị bãi bỏ lĩnh vực Công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 12599/TTr-SCT ngày 17 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **17** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, gồm:

1. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu: 01 thủ tục mới ban hành và 14 thủ tục được sửa đổi, bổ sung.

2. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương: 02 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục:

- Thứ tự B.53, B.48, B.49 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự B.2, C.6 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự A.VIII.3 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện; Công nghiệp tiêu dùng; Cụm công nghiệp; Thương mại điện tử; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xúc tiến thương mại; Thương mại quốc tế; Điện; Xuất nhập khẩu; Lưu thông hàng hóa trong nước; Hóa chất; Kinh doanh khí; Công nghiệp nặng; Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự 17, 22 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự A.13, A.14, A.15 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3528/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thứ tự A.2, A.3, B.7, B.8, B.9 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Mạnh Cường;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT TTĐT TP;
- TT PV HCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Xuất nhập khẩu

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.116351	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 2040/QĐ-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.013778	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 2040/QĐ-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2.	1.000421	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép quá cảnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.			
3.	2.001282	Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			
4.	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do	02 ngày làm việc kể từ ngày				

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		(CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
5.	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
6.	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
7.	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8.	1.000890	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
9.	1.004191	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép: kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyên khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
10.	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
11.	1.013771	Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa thuộc diện hàng hóa cấm xuất	05 ngày làm việc, kể từ ngày				

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu	nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.				
12.	2.001192	Thủ tục cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
13.	2.001315	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu phục vụ hoạt động gia công	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				
14.	1.002808	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công quân phục và Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ				

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đủ theo quy định.				

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Công nghiệp địa phương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	- Thông tư số 63/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. - Quyết định số 137/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2.	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	